

Phật bảo các Tỳ-kheo:

“Địa ngục Đại khiếu hoán lớn có mười sáu địa ngục nhỏ bao quanh; mỗi ngục nhỏ ngang dọc năm trăm do-tuần. Vì sao gọi là địa ngục Đại khiếu hoán? Vì các ngục tốt trong ngục này bắt tội nhân bỏ vào trong nồi sắt lớn, dùng nước nóng sôi sục, nấu như tội nhân, khiến chúng kêu la gào thét, khóc lóc thảm thiết, đau đớn vô cùng. Nhưng vì tội cũ chưa hết, nên tội nhân không thể chết được. Vì vậy nên gọi là địa ngục Đại khiếu hoán.

“Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục Đại khiếu hoán bắt tội nhân bỏ vào trong vò sắt lớn, dùng nước sôi sùng sục, nấu như tội nhân, khiến họ đau đớn vô cùng. Nhưng vì tội cũ chưa hết, nên tội nhân không thể chết được. Vì vậy nên gọi là địa ngục Đại khiếu hoán.

“Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục Đại khiếu hoán bắt tội nhân bỏ vào trong vạc sắt, dùng nước sôi sùng sục, nấu như tội nhân, khiến chúng đau đớn vô cùng. Nhưng vì tội cũ chưa hết, nên tội nhân không thể chết được. Vì vậy nên gọi là địa ngục Đại khiếu hoán.

“Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục Đại khiếu hoán bắt tội nhân bỏ vào trong nồi nhỏ, dùng nước sôi sùng sục, nấu như tội nhân, khiến chúng đau đớn vô cùng. Nhưng vì tội cũ chưa hết, nên tội nhân không thể chết được. Vì vậy nên gọi là địa ngục Đại khiếu hoán.

“Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục Đại khiếu hoán, bắt tội nhân ném lên trên chảo lớn, rồi trở qua trở lại tội nhân, khiến kêu la gào thét, kêu la lớn, đau đớn vô cùng. Nhưng vì tội cũ chưa hết, nên tội nhân không thể chết được. Vì vậy nên gọi là địa ngục Đại khiếu hoán.

“Sau thời gian chịu khổ lâu, tội nhân ra khỏi địa ngục này, hoảng hốt chạy càn, mong cầu cứu hộ; nhưng vì bị tội quá khứ lôi kéo, tội nhân bất ngờ lại sa vào địa ngục Hắc sa... cho đến địa ngục Hàn băng, rồi sau đó thì tội nhân mạng chung.”

Phật bảo các Tỳ-kheo:

“Địa ngục lớn Thiêu chích, có mười sáu địa ngục nhỏ bao bọc chung quanh. Vì sao gọi là địa ngục lớn Thiêu chích? Vì các ngục tốt trong địa ngục đó bắt tội nhân vào trong thành sắt. Thành này bốc cháy, cả trong lẫn ngoài đều đỏ rực, thiêu nướng tội nhân, da thịt tiêu tan, đau đớn vô cùng kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết, nên tội nhân không thể chết được. Vì vậy gọi là địa ngục Thiêu chích.

“Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục này, bắt tội nhân bỏ vào trong nhà

sắt, rồi cho nhà này bốc cháy, trong ngoài đều đổ rục, thiêu nướng tội nhân, da thịt tiêu tan, đau đớn vô cùng, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết, nên tội nhân không thể chết được. Vì vậy nên gọi là địa ngục Thiêu chích.

“Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục này, bắt tội nhân bỏ vào trên lầu sắt, rồi cho lầu bốc cháy, trong ngoài đều đổ rục, thiêu nướng tội nhân, da thịt tiêu tan, đau đớn vô cùng, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết, nên tội nhân không thể chết được. Vì vậy nên gọi là địa ngục Thiêu chích.

“Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục này, bắt tội nhân bỏ vào trong lò gốm sắt lớn, rồi cho lò này cháy, trong ngoài đều đổ rục, thiêu nướng tội nhân, da thịt tiêu tan, đau đớn vô cùng, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết, nên tội nhân không thể chết được. Vì vậy nên gọi là địa ngục Thiêu chích.

“Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục này, bắt tội nhân bỏ vào trong nồi hầm lớn, rồi cho nồi này bốc cháy, trong ngoài đều đổ rục, thiêu nướng tội nhân, da thịt tiêu tan, đau đớn vô cùng, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết, nên tội nhân không thể chết được. Vì vậy nên gọi là địa ngục Thiêu chích.

“Sau thời gian chịu khổ lâu, tội nhân ra khỏi địa ngục này, hoảng hốt chạy càn, mong cầu cứu hộ; nhưng vì bị tội quá khứ lôi kéo, tội nhân bất ngờ lại sa vào địa ngục Hắc sa... cho đến địa ngục Hàn băng và sau đó thì tội nhân mạng chung.”

Phật bảo các Tỳ-kheo:

“Địa ngục Đại thiêu chích có mười sáu địa ngục nhỏ bao bọc chung quanh; mỗi ngục nhỏ ngang dọc năm trăm do-tuần. Vì sao gọi là địa ngục Đại thiêu chích? Vì các ngục tốt trong địa ngục này, bắt tội nhân vào trong thành sắt, rồi cho thành này bốc cháy, cả trong lẫn ngoài đều đổ rục, thiêu nướng tội nhân, thiêu nướng nhiều lần, da thịt tiêu tan, đau đớn vô cùng, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết, nên tội nhân không thể chết được. Vì vậy nên gọi là địa ngục Đại thiêu chích.

“Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục này, bắt tội nhân bỏ vào trong nhà sắt, rồi cho nhà này bốc cháy, trong ngoài đều đổ rục, thiêu nướng tội nhân, thiêu nướng nhiều lần, da thịt tiêu tan, khiến họ đau đớn vô cùng, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết, nên tội nhân không thể

chết được. Vì vậy nên gọi là địa ngục Đại thiêu chích.

“Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục này, bắt tội nhân bỏ vào trên lầu sắt, rồi cho lầu bốc cháy, trong ngoài đổ rục, thiêu nướng tội nhân, thiêu nướng nhiều lần, da thịt tiêu tan, đau đớn vô cùng, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết, nên tội nhân không thể chết được. Vì vậy nên gọi là địa ngục Đại thiêu chích.

“Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục này, bắt tội nhân bỏ vào trong lò gốm sắt lớn, rồi cho lò này bốc cháy, trong ngoài đều đổ rục, thiêu nướng tội nhân, thiêu nướng nhiều lần, da thịt tiêu tan, đau đớn vô cùng, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết, nên tội nhân không thể chết được. Vì vậy nên gọi là địa ngục Đại thiêu chích.

“Lại nữa, ở địa ngục này, thiêu nướng nhiều lần, tự nhiên có hầm lửa lớn, lửa cháy phừng phừng, hai bên bờ hầm có núi lửa lớn. Các ngục tốt ở đây bắt tội nhân ghim vào trên chĩa sắt, rồi dựng đứng trong lửa đỏ, làm cho thân thể bị thiêu nướng, thiêu nướng nhiều lần, da thịt tiêu tan, đau đớn vô cùng, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết, nên tội nhân không thể chết được. Vì vậy nên gọi là địa ngục Đại thiêu chích.

“Sau thời gian chịu khổ lâu, tội nhân ra khỏi địa ngục này, hoảng hốt chạy càn, mong cầu cứu hộ; nhưng vì bị tội quá khứ lôi kéo, tội nhân bất ngờ lại sa vào địa ngục Hắc sa... cho đến địa ngục Hàn băng và sau đó thì tội nhân mạng chung.”

Phật bảo các Tỳ-kheo:

“Địa ngục lớn Vô gián, có mười sáu địa ngục nhỏ bao bọc chung quanh, mỗi địa ngục ngang dọc năm trăm do-tuần. Vì sao gọi là địa ngục lớn Vô gián? Vì các ngục tốt trong địa ngục này, bắt tội nhân lột da từ đầu đến chân, rồi dùng da ấy cột thân tội nhân vào bánh xe lửa, rồi cho xe lửa chạy đi chạy lại trên nền sắt nóng, làm cho thân thể nát tan, da thịt rời ra từng mảnh, khiến đau đớn vô cùng kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết, nên tội nhân không thể chết được. Vì vậy nên gọi là địa ngục Vô gián.

“Lại nữa, ở địa ngục này, có thành sắt lớn<sup>1</sup>, bốn mặt thành lửa cháy dữ dội, ngọn lửa từ Đông lan sang Tây, ngọn lửa từ Tây lan sang Đông, ngọn lửa từ Nam lan đến Bắc, ngọn lửa từ Bắc lan đến Nam,

<sup>1</sup> Đại thiết vi thành 大鐵圍城.

ngọn lửa từ trên lan xuống dưới, ngọn lửa từ dưới lan lên trên, lửa cháy vòng quanh, không có một chỗ nào trống. Tội nhân ở trong đây cứ chạy Đông chạy Tây, toàn thân bị thiêu nướng, da thịt cháy nám, đau đớn vô cùng, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết, nên tội nhân không thể chết được. Vì vậy nên gọi là địa ngục Vô gián.

“Lại nữa, ở địa ngục Vô gián này có thành bằng sắt, lửa cháy hừng hực, tội nhân bị lửa đốt thân, da thịt tiêu tan, đau đớn vô cùng, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết, nên tội nhân không thể chết được. Vì vậy nên gọi là địa ngục Vô gián.

“Lại nữa, tội nhân ở địa ngục Vô gián này, sau thời gian chịu khổ lâu, thì cửa mở và tội nhân liền chạy về hướng cửa mở, trong khi chạy thì các bộ phận của thân đều bốc lửa, cũng như chàng lực sĩ tay cầm bó đuốc lớn bằng cỏ, chạy ngược gió, lửa ấy cháy phừng phực, thì khi tội nhân chạy lửa cũng bốc phát như vậy. Khi chạy đến gần cửa, thì tự nhiên cửa khép lại. Tội nhân bò càng, nằm phục trên nền sắt nóng, toàn thân bị thiêu nướng, da thịt tiêu tan, đau đớn vô cùng, như muôn thứ độc cùng kéo đến một lúc. Nhưng vì tội cũ chưa hết, nên tội nhân không thể chết được. Vì vậy nên gọi là địa ngục Vô gián.

“Lại nữa, tội nhân ở địa ngục Vô gián này, những gì mà mắt thấy, chỉ thấy toàn là màu ác; những gì tai nghe, toàn là âm thanh ác; những gì mũi ngửi, toàn là mùi thối ác; những gì thân xúc chạm, toàn là những sự đau đớn; những gì ý nhớ, chỉ nghĩ điều ác. Lại nữa, tội nhân ở nơi đây, trong khoảnh khắc búng tay, không có một giây phút nào là không khổ. Vì vậy nên gọi là địa ngục Vô gián.

“Sau thời gian chịu khổ lâu, tội nhân ra khỏi địa ngục này, hoảng hốt chạy càn, mong cầu cứu hộ; nhưng vì bị tội quá khứ lôi kéo, tội nhân bất ngờ lại sa vào địa ngục Hắc sa... cho đến địa ngục Hàn băng lạnh và sau đó thì tội nhân mạng chung.”

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

*Thân làm nghiệp bất thiện,  
Miệng, ý cũng bất thiện,  
Đều vào địa ngục Tưởng,  
Sợ hãi, lông dựng đứng.  
Ý ác đối cha mẹ,  
Phật và hàng Thanh văn,*

Thì vào ngục Hắc thẳng,  
 Khổ đau không thể tả.  
 Chỉ tạo ba nghiệp ác,  
 Không tu ba hạnh lành,  
 Thì vào ngục Đôi áp,  
 Khổ đau nào tả được.  
 Ôm lòng sân độc hại,  
 Sát sanh máu như tay,  
 Tạo linh tinh hạnh ác,  
 Vào địa ngục Khiếu hoán.  
 Thường tạo những tà kiến,  
 Bị lưới ái phủ kín;  
 Tạo hạnh thấp hèn này,  
 Vào ngục Đại khiếu hoán.  
 Thường làm việc thiêu nướng,  
 Thiêu nướng các chúng sanh;  
 Sẽ vào ngục Thiêu chích,  
 Bị thiêu nướng luôn luôn.  
 Từ bỏ nghiệp thiện quả,  
 Quả thiện, đạo thanh tịnh;  
 Làm các hạnh tệ ác,  
 Vào ngục Đại thiêu chích.  
 Tạo tác tội cực nặng,  
 Tất sinh nghiệp đường ác;  
 Vào địa ngục Vô gián,  
 Chịu tội không thể tả.  
 Ngục Tường và Hắc thẳng,  
 Đôi áp, hai Khiếu hoán;  
 Thiêu chích, Đại thiêu chích,  
 Vô gián là thứ tám.  
 Tám địa ngục lớn này,  
 Hoàn toàn rực màu lửa;  
 Tai họa do ác xưa,  
 Có mười sáu ngục nhỏ.

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Giữa hai ngọn núi Đại kim cương kia có cơn gió lớn thổi lên, tên

là Tăng-khư<sup>2</sup>. Nếu như ngọn gió này thổi đến bốn châu thiên hạ và tám mươi ngàn thiên hạ khác, thì gió sẽ thổi đại địa này và các danh sơn cùng chúa Tu-di bay khỏi mặt đất từ mười dặm cho đến trăm dặm, tung lên bay liệng giữa trời; tất cả thủy đều vỡ vụn. Giống như tráng sĩ tay nắm một nắm trấu nhẹ tung lên giữa hư không. Dưới ngọn gió lớn kia, giả sử thổi vào thiên hạ này, cũng giống như vậy. Vì có hai ngọn núi Đại kim cương ngăn chặn ngọn gió ấy, nên gió không đến được. Nay Tỳ-kheo, nên biết, hai ngọn núi Đại kim cương này có rất nhiều lợi ích và cũng do nghiệp báo của chúng sanh chiêu cảm nên.

“Lại nữa, gió ở khoảng giữa hai núi này nóng hừng hực; nếu như gió này thổi đến bốn châu thiên hạ, thì những chúng sanh trong đó và những núi non, biển cả, sông ngòi, cây cối, rừng rậm đều sẽ bị cháy khô. Cũng như giữa cơn nắng mùa hè, cất một nắm cỏ non để ngay dưới mặt trời, cỏ liền khô héo, thì ngọn gió kia cũng như vậy; nếu ngọn gió đó thổi đến thế giới này, thì sức nóng đó sẽ tiêu rụi tất cả. Vì có hai ngọn núi Kim cương này ngăn chặn được ngọn gió đó, nên không thể đến đây được. Các Tỳ-kheo, nên biết, ngọn núi Kim cương này có rất nhiều lợi ích và cũng do nghiệp báo của chúng sanh chiêu cảm nên vậy.

“Lại nữa, gió giữa hai núi này hôi thối, bất tịnh, tanh tưởi nồng nặc; nếu như ngọn gió này thổi đến bốn châu thiên hạ này, thì sẽ xông lên làm cho chúng sanh bị mù lòa. Nhưng vì có hai núi Đại kim cương này ngăn chặn nên ngọn gió ấy không thể đến được. Tỳ-kheo, nên biết, núi Kim cương này có rất nhiều lợi ích và cũng do nghiệp báo của chúng sanh chiêu cảm nên vậy.

“Lại nữa, giữa hai núi này lại có mười địa ngục<sup>3</sup>: một là Hậu vân, hai là Vô vân, ba là Ha ha, bốn là Nại hà, năm là Dương minh, sáu là Tu-càn-đề, bảy là Ưu-bát-la, tám là Câu-vật-đầu, chín là Phân-đà-ly, mười là Bát-đầu-ma. Vì sao gọi là địa ngục Hậu vân<sup>4</sup>? Vì tội nhân

<sup>2</sup> Tăng-khư 增伽, trên kia âm là tăng-già 僧伽.

<sup>3</sup> Mười địa ngục: Hậu vân 厚雲, Vô vân 無雲, Ha ha 呵訶, Nại hà 奈合, Dương minh 羊鳴, Tu-càn-đề 須乾提, Ưu-bát-la 優鉢羅, Câu-vật-đầu 拘物頭, Phân-đà-ly 分陀利, Bát-đầu-ma 鉢頭摩. So sánh tám ngục lạnh, *Câu-xá luận 11* (Kōśa-kārikā 59c-d), Huyền Tráng: An-bộ-đà (Skt.: Arbuda), Ni-lạt-bộ-đà (Niratbuda), An-tích-tra (Aṭaṭa), Hoắc-hoắc-bà (Hahava), Hổ-hổ-bà (Huhuva), Ôn-bát-la (Utpala), Bát-đặc-ma (Padma). Xem các cht. tiếp theo.

<sup>4</sup> Hậu vân: mây dày; Arbuda (Pāli: Abbuda) ở đây được đọc là ambuda (mây).

trong ngục này tự nhiên sinh ra thân thể như đám mây dày, cho nên gọi là Hậu vân. Vì sao gọi là Vô vân? Vì chúng sanh chịu tội trong ngục này, tự nhiên thân thể sinh ra như một cục thịt nên gọi là Vô vân<sup>5</sup>. Vì sao gọi là Ha ha? Vì chúng sanh chịu tội trong ngục này, thường thì thân thể đau đớn, rồi rên la ‘óí óí!’, nên gọi là Ha ha. Vì sao gọi là Nại hà? Vì chúng sanh chịu tội trong ngục này, thường thân thể đau khổ vô cùng, không có nơi nương tựa, nên thốt lên ‘Sao bây giờ!’, nên gọi là Nại hà! Vì sao gọi là Dương minh? Vì chúng sanh chịu tội trong ngục này, thường thân thể, đau đớn vô cùng, muốn thốt lên lời nhưng lưỡi không cử động được, chỉ giống như dê kêu, nên gọi là Dương minh. Vì sao gọi là Tu-càn-đề<sup>6</sup>? Vì trong ngục này chỉ toàn là màu đen, cũng như màu hoa Tu-càn-đề, nên gọi là Tu-càn-đề. Vì sao gọi là Ưu-bát-la? Vì trong ngục này chỉ toàn là màu xanh, như màu hoa Ưu-bát-la, nên gọi là Ưu-bát-la. Vì sao gọi là Câu-vật-đầu? Vì trong ngục này toàn là màu hồng, như màu hoa Câu-vật-đầu, nên gọi là Câu-vật-đầu. Vì sao gọi là Phân-đà-ly? Vì trong ngục này toàn là màu trắng, như màu hoa Phân-đà-ly, nên gọi là Phân-đà-ly. Vì sao gọi là Bát-đầu-ma? Vì trong ngục này toàn là màu đỏ, cũng như màu hoa Bát-đầu-ma, nên gọi là Bát-đầu-ma.”

Phật bảo các Tỳ-kheo:

“Thí dụ<sup>7</sup> như có một cái thùng có sáu mươi bốn hộc, mỗi hộc đựng đầy hạt mè và có một người cứ một trăm năm lấy đi một hộc, như vậy cho đến hết. Thời gian này vẫn chưa bằng thời gian chịu tội trong địa ngục Hậu vân. Chúng sanh hai mươi tuổi ở địa ngục Hậu vân bằng một tuổi ở địa ngục Vô vân; chúng sanh hai mươi tuổi ở địa ngục Vô vân bằng chúng sanh một tuổi ở địa ngục Ha ha; chúng sanh hai mươi tuổi ở địa ngục Ha ha, bằng chúng sanh một tuổi ở địa ngục Nại hà; chúng sanh hai mươi tuổi ở địa ngục Nại hà, bằng chúng sanh một tuổi ở địa ngục Dương minh; chúng sanh hai mươi tuổi ở địa ngục Dương minh

5. Vô vân: không mây; Skt.: Nirambuda, thay vì Nirarbuda; xem cht.19.

6. Tu-càn-đề, Skt.; Pāli: Sugandha (hoặc Sugandhi).

7. Tham chiếu, *Câu-xá luận 11* (Huyền Tráng), *Kośa-kārikā* iii. 84: Lượng một *vāha* mè (Huyền Tráng: ma-bà-ha) của nước Magadha là 20 khār (Huyền Tráng: khur-lê) đựng đầy mè. Cứ một trăm năm lấy đi một hạt mè. Cho đến khi *vāha* mè hết nhưng tuổi thọ ở ngục lạnh Arbuda chưa hết. Hai mươi lần tuổi thọ của Arbuda bằng một lần tuổi Nirbuda.

bằng một tuổi ở ngục Tu-càn-đề; chúng sanh hai mươi tuổi ở địa ngục Tu-càn-đề, bằng một tuổi ở địa ngục Ưu-bát-la; chúng sanh hai mươi tuổi ở địa ngục Ưu-bát-la, bằng một tuổi ở địa ngục Câu-vật-đầu; chúng sanh hai mươi tuổi ở địa ngục Câu-vật-đầu, bằng một tuổi ở địa ngục Phân-đà-ly; chúng sanh hai mươi tuổi ở địa ngục Phân-đà-ly, bằng một tuổi ở địa ngục Bát-đầu-ma; chúng sanh hai mươi tuổi ở địa ngục Bát-đầu-ma, thì gọi là một trung kiếp; hai mươi trung kiếp thì gọi là một đại kiếp.

“Trong địa ngục Bát-đầu-ma lửa cháy hừng hực, dù tội nhân còn cách ngọn lửa khoảng trăm do-tuần cũng đã bị lửa thiêu nướng; nếu cách tội nhân sáu mươi do-tuần, thì hai tai bị điếc, không còn nghe gì cả; nếu cách năm mươi do-tuần, thì đôi mắt bị mù lòa, không còn thấy gì cả. Tỳ-kheo Cù-ba-lê<sup>8</sup> dùng tâm độc ác, hủy báng Tôn giả Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên, nên sau khi mạng chung phải đọa vào địa ngục Bát-đầu-ma này.”

Bấy giờ, vị Phạm vương<sup>9</sup> liền nói bài kệ:

*Phàm con người ở đời,  
Búa rìu từ cửa miệng;  
Sở dĩ giết chết mình,  
Là do lời nói độc.  
Người đáng chê thì khen,  
Người đáng khen thì chê;  
Miệng làm theo nghiệp ác.  
Thân phải chịu tội ấy.  
Mánh lới cướp của cải,  
Tội ấy cũng còn nhẹ;  
Nếu hủy báng Thánh hiền,  
Thì tội ấy rất nặng.  
Vô vân, tuổi trăm ngàn,  
Hậu vân, tuổi bốn mốt;  
Hủy Thánh mắc tội này,*

<sup>8</sup> Cù-ba-lê 瞿波梨; Pāli: Kokālika (hoặc Kokāliya). Đề cập trong S. i. 149, A. v. 171.

<sup>9</sup> Tài liệu Pāli, Kokālika là đệ tử của Tudu. Tỳ-kheo Tudu chứng quả A-na-hàm roài tài sinh lên thiên giới là vị Pacceka Brahmā (Phạm thiên độc hành). Chính Tudu khuyên Kokālika sám hối vì đã nói xấu hai vị Đại Tôn giả. Nhưng Kikālika không chịu, dù phải đọa địa ngục.



*Do tâm, miệng làm ác.*

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

“Vị Phạm thiên đã nói bài kệ như vậy, đó là lời nói chân chánh, được Đức Phật ấn khả. Vì sao? Vì nay Ta là Đấng Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, cũng nói ý nghĩa như vậy:

*Phàm con người ở đời,  
Búa rìu từ cửa miệng;  
Sở dĩ giết chết mình,  
Là do lời nói độc.  
Người đáng chê thì khen,  
Người đáng khen thì chê;  
Miệng làm theo nghiệp ác.  
Thân phải chịu tội ấy.  
Mánh lới cướp của cải,  
Tội ấy cũng còn nhẹ;  
Nếu hủy báng Thánh hiền,  
Thì tội ấy rất nặng.  
Vô vân, tuổi trăm ngàn,  
Hậu vân, tuổi bốn mốt;  
Hủy Thánh mắc tội này,  
Do tâm, miệng làm ác”.*

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

“Về phía Nam cõi Diêm-phù-đề, trong núi Đại kim cương có cung điện của vua Diêm-la, chỗ vua cai trị ngang dọc sáu ngàn do-tuần. Thành này có bảy lớp, với bảy lớp lan can, bảy lớp lưới, bảy lớp hàng cây và vô số các loài chim cùng nhau ca hát líu lo, cũng lại như vậy. Tại chỗ vua Diêm-la cai trị, ngày đêm ba thời đều có vạc đồng lớn, tự nhiên xuất hiện trước mặt. Nếu vạc đồng đã xuất hiện ở trong cung thì nhà vua cảm thấy sợ hãi, liền bỏ ra ngoài cung; nếu vạc đồng xuất hiện ngoài cung thì vua cảm thấy sợ hãi, liền bỏ vào trong cung. Có ngục tốt to lớn bắt vua Diêm-la nằm trên bàn sắt nóng, dùng móc sắt cạy miệng cho mở ra rồi rót nước đồng sôi vào, làm cháy bỏng môi, lưỡi từ cổ đến bụng, thông suốt xuống dưới, không chỗ nào không chín rừ. Sau khi chịu tội xong, nhà vua cùng thể nữ vui đùa. Các vị đại thần ở đây lại cũng cùng hưởng phúc báo như vậy.”

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

“Có ba vị sứ giả. Những gì là ba? Một là già, hai là bệnh, ba là chết. Nếu có chúng sanh nào thân làm ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác, thì sau khi qua đời bị đọa vào địa ngục. Lúc này, ngục tốt dẫn tội nhân đến chỗ vua Diêm-la. Đến nơi rồi, thưa rằng: ‘Đây là người Thiên sứ cho đòi. Vậy xin Đại vương hỏi cung hấn.’ Vua Diêm-la hỏi người bị tội: ‘Người không thấy sứ giả thứ nhất sao?’ Người bị tội đáp: ‘Tôi không thấy.’ Vua Diêm-la nói tiếp: ‘Khi nhà người còn ở trong loài người, có thấy người nào già nua, đầu bạc, răng rụng, mắt lờ, da thịt nhăn nheo, lưng còm chổng gậy, rên rỉ mà đi, hay thân thể run rẩy, vì khí lực hao mòn; người có thấy người này không?’ Người bị tội đáp: ‘Có thấy.’ Vua Diêm-la nói tiếp: ‘Tại sao người không tự nghĩ rằng mình cũng sẽ như vậy?’ Người kia đáp: ‘Vì lúc đó tôi buông lung, không tự hay biết được.’ Vua Diêm-la nói: ‘Người buông lung không tu tập thân, miệng và ý, bỏ ác mà làm lành. Nay Ta sẽ cho người biết cái khổ của sự buông lung.’ Vua lại nói tiếp: ‘Nay người phải chịu tội, không phải là lỗi của cha mẹ, không phải là lỗi của anh em, cũng không phải là lỗi của Thiên đế, cũng không phải là lỗi của tổ tiên, cũng không phải là lỗi của hàng tri thức, đầy tớ, sứ giả; cũng không phải là lỗi của Sa-môn, Bà-la-môn. Chính người làm ác, nên chính người phải chịu tội.’

“Bấy giờ, vua Diêm-la cho hỏi tội nhân về vị Thiên sứ thứ nhất xong, lại hỏi về Thiên sứ thứ hai: ‘Thế nào, nhà người có thấy vị Thiên sứ thứ hai không?’ Đáp rằng: ‘Không thấy.’ Vua lại hỏi: ‘Khi nhà người còn ở trong loài người, người có thấy kẻ bị bệnh tật, khốn đốn, nằm lăn lóc trên giường, thân thể lăn lộn trên phần dãi hôi thối, không thể đứng dậy được; cần phải có người đút cơm cho; đau nhức từng lóng xương, nước mắt chảy, rên rỉ, không thể nói năng được; người có thấy người như thế chăng?’ Tội nhân đáp: ‘Có thấy.’ Vua Diêm-la nói tiếp: ‘Tại sao nhà người không tự nghĩ: rồi đây ta cũng sẽ bị tai hoạn như vậy?’ Tội nhân đáp: ‘Vì khi ấy buông lung tôi không tự hay biết được.’ Vua Diêm-la nói tiếp: ‘Vì chính người buông lung, nên không thể tu tập thân, miệng và ý, không bỏ việc ác mà làm điều lành. Nay ta sẽ cho người biết thế nào là cái khổ của sự buông lung.’ Vua lại nói: ‘Nay người phải chịu tội, không phải là lỗi của cha mẹ, không phải là lỗi của anh em, cũng không phải là lỗi của Thiên đế, cũng không phải là lỗi của tổ tiên, cũng không phải là lỗi của hàng tri thức, đầy tớ, sứ giả, cũng không phải là lỗi của Sa-môn, Bà-la-môn. Chính người làm ác, nên chính người phải chịu tội.’

“Khi vua Diêm-la hỏi người bị tội về Thiên sứ thứ hai xong, bấy giờ lại hỏi về Thiên sứ thứ ba: ‘Thế nào, nhà người không thấy vị Thiên sứ thứ ba chứ?’ Đáp: ‘Không thấy.’ Vua Diêm-la hỏi tiếp: ‘Khi còn làm người, người có thấy người chết, thân hư hoại, mạng chung, các giác quan đều bị diệt hẳn, thân thể ngay đơ cũng như cây khô, vứt bỏ ngoài gò mả để cho cầm thú ăn thịt, hoặc để trong quan tài, hoặc dùng lửa thiêu đốt chằng?’ Tội nhân đáp: ‘Có thấy.’ Vua Diêm-la nói tiếp: ‘Tại sao nhà người không tự nghĩ: rồi đây ta cũng sẽ bị chết như người đó không khác gì?’ Người bị tội đáp: ‘Vì khi ấy buông lung tôi không tự hay biết được.’ Vua Diêm-la nói tiếp: ‘Vì chính người buông lung, nên không thể tu tập thân, miệng và ý, không cải đổi việc ác mà thực hành điều thiện. Nay ta sẽ cho người biết thế nào là cái khổ của sự buông lung.’ Vua lại nói: ‘Nay người phải chịu tội, không phải là lỗi của cha mẹ, không phải là lỗi của anh em, cũng không phải là lỗi của Thiên đế, cũng không phải là lỗi của tổ tiên, cũng không phải là lỗi của hàng tri thức, đầy tớ, sứ giả, cũng không phải là lỗi của Sa-môn, Bà-la-môn. Chính người làm ác, nên chính người phải chịu tội.’ Bấy giờ, vua Diêm-la hỏi về Thiên sứ thứ ba xong, bèn giao lại cho ngục tốt. Khi đó ngục tốt liền dẫn đến địa ngục lớn. Địa ngục lớn này ngang dọc một trăm do-tuần, sâu một trăm do-tuần.”

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

*Bốn hướng có bốn cửa,  
Ngõ ngách đều như nhau;  
Dùng sắt làm tường ngục,  
Trên che võng lưới sắt;  
Dùng sắt làm nền ngục,  
Tự nhiên lửa bốc cháy;  
Ngang dọc trăm do-tuần,  
Đứng yên không lay động.  
Lửa đen phừng phực cháy,  
Dữ dội khó mà nhìn;  
Có mười sáu ngục nhỏ,  
Lửa cháy do ác hạnh.*

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

“Khi ấy vua Diêm-la tự nghĩ: ‘Chúng sanh ở thế gian, vì mê lầm không ý thức, nên thân làm ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác. Do đó sau khi lâm chung, ít có ai không chịu khổ này. Nếu như những

chúng sanh ở thế gian, sửa đổi điều ác, sửa thân, miệng, ý để thực hành theo điều lành, thì sau khi lâm chung sẽ được an vui như hàng chư Thiên vậy. Sau khi ta lâm chung được sinh vào trong cõi người, nếu gặp được Đức Như Lai, thì sẽ ở trong Chánh pháp, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia tu đạo, đem lòng tin trong sạch để tu hành Phạm hạnh thanh tịnh. Những điều cần làm đã làm xong, đã đoạn trừ sanh tử, tự mình tác chứng ngay trong hiện tại, không còn tái sinh'."

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đọc bài kệ:

*Tuy là thấy Thiên sứ,  
Nhưng vẫn còn buông lung;  
Người ấy thường âu lo,  
Sanh vào nơi ti tiện.  
Nếu người có trí tuệ,  
Khi gặp thấy Thiên sứ,  
Gần gũi pháp Hiền thánh,  
Mà không còn buông lung.  
Thấy thụ sinh mà sợ,  
Do sanh, già, bệnh, chết.  
Không thụ sinh, giải thoát,  
Hết sanh, già, bệnh, chết.  
Người đó được an ổn.  
Hiện tại chứng vô vi,  
Đã vượt qua lo sợ,  
Chắc chắn nhập Niết-bàn.*

